**TUẦN 19**: ***Thứ hai ngày 18 tháng 1 năm 2020.***

**Hoạt động trải nghiệm:**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Toán**

**BÀI 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS hát 5 ngón tay ngoan  - GV chuyển ý sang bài mới.  **2. Khám phá**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi : *tranh vẽ gì ?*  - Yêu cầu HS đếm *có bao nhiêu quả cà chua?*  - HS đếm theo nhóm 2  *- Ai biết 10 quả cà chua hay còn gọi là gì?*  - Có thể HS biết có thể chưa biết GV nêu *10 quả cà chua hay còn gọi là 1chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục*  *Như vậy 9 rồi đến bao nhiêu?*  *10 liền sau số nào?*  *Số 10 là số có bao nhiêu chữ số?*  GV lấy cho HS quan sát có 10 que tính  - *Cô có bao nhiêu que tính?*  - Cô lấy thêm 1 que tính. *Cô lấy thêm bao nhiêu que?*  *Cô có tất cả bao nhiêu que?*  *Vậy 11que hay ta có số 11.* Yêu cầu HS đọc lại số 11  - GV hướng dẫn cách viết số11  - *Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  - *Vậy 11 liền sau số nào?*  - Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng với tốc độ nhanh hơn.  - GV yêu cầu HS đếm các số từ 10 đến 20 đếm cho nhau nghe theo nhóm bàn.  GV nhận xét đánh giá. Sau đó cho HS đọc đồng thanh  **3. Hoạt động.**  **\* *Bài 1*:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS  - GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng  - GV y/c HS nêu kết quả của mình  Có thể cho HS đọc lại các số đã viết.  ***Bài 2:*** **Số?**  GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? *số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?*  GV nhận xét đánh giá.  ***Bài 3:*** **Số?**  GV hướng dẫn HS điền số còn thiếu vào ?  GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, sau đó đại diện nhóm lên trình bày N khác nhận xét.  GV đánh giá.  **4. Củng cố :**  GV cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS có 10 quả cà chua.  - HS đếm.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - 10  - 9  - Có hai chữ số.  - 10 que  - 1que  - 11 que  - HS đọc cá nhân – nhóm lớp  - HS viết bảng con.  - HS nêu Số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị  - 10  - HS đếm và nhận xét bạn.  - HS đọc.  -1-2 em nêu.  - HS làm vào phiếu học tập  - HS nêu, HS nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu.   * HS nêu y/c   - Các nhóm làm , nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS đếm, lớp đếm. |

**Tiếng Việt:**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU :**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự , người viết tự giới thiệu về mình ; nội dung của VB Tôi là học sinh lớp 1 ( lời kể của cậu bé Nam , nói về bản thân mình từ ngày đi học đến nay ) –

- GV nắm được kĩ năng giới thiệu bản thân trước nhiều người để có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn cho HS ( mắt nhìn vào người đối thoại , gương mặt tươi cười , biểu cảm tự tin , nói năng mạch lạc , ... ) .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( đồng phục , hãnh diện , chững chạc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2. Kiến thức đời sống**

- GV nắm được những thay đổi chung về tâm sinh lí của HS lớp 1 từ ngày bắt đầu khai giàng đến hết học kì I. Quan sát kĩ từng em để thấy được sự tiến bộ ở từng cá nhân , để giúp các em nói về bản thân trước lớp theo yêu cầu bài học . Qua đó , GV có biện pháp khích lệ , giúp đỡ các em hoàn thiện bản thân .

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiểu trước lớp .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.** | |
| + GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay.  + GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tổi là học sinh lớp 1  **2. Đọc** | + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể nhận xét, bổ sung hoặc có câu trả lời khác , |
| - GV đọc mẫu toàn VB .  - HS đọc câu .  + GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (truyện tranh, ... ) .  +. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài .  ( VD : Tôi tên là Nam/, học sinh lớp 1A/, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ... )  - GV đọc mẫu câu dài.  - HS đọc đoạn.  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lãi , đoạn 2 : phần còn lại  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn ) .  - HS và GV đọc toàn VB . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai ” coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi, vui vẻ và hào hứng .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đọc từ khó  - HS đọc câu dài: cá nhân ( dãy), đồng thanh  - HS đánh dấu đoạn đã chia  + HS đọc từ khó  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + HS đọc đoạn theo nhóm .  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB  + HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  a. Bạn Nam học lớp mấy ?  b. Hồi đầu năm , Nam học gì ?  c. Bây giờ , Nam biết làm gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Na mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán . )  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở .  ( Nam học lớp 1.)  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu  (đồng thời cũng là tên riêng ) ; đặt dấu chấm cuối cầu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết cấu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa ( mẫu chữ in hoa , xem ở phấn đấu vở Tập viết ) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  - HS viết theo hướng dẫn |

**Chiều:**

**Tự học**

**TỰ ÔN TẬP**

**Tự nhiên và xã hội:**

**BÀI 16: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG ( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

**II. CHUẨN BỊ**

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật cli, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phần lại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây  **2. Hoạt động khám phá**  - GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường ng y tế thảo luận nhóm để nêu nội dung hình  - Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây không gian vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa  - GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây.  **3. Hoạt động thực hành**  - Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thi GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp thu và gần cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhu mình để thua hút sự tập trung chú ý của cả lớp.  - Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội.  **4. Họat động vận dụng**  ***Hoạt động 1***  – GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nếu nhưng việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi:  + Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây?  ***Hoạt động 2***  - GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây.  **3. Đánh giá**  HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc...  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,... | - HS nêu tên, tác dụng  - HS chơi trò chơi  - HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.  - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình  - HS quan sát  - HS trả lời.  - HS kể liên hệ theo bản thân  - HS lắng nghe   * HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân * HS trả lời   - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và vể nhà sưu tầm |

**Toán (LT)**

**ÔN LUYỆN BÀI 21: SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: Đố bạn .  - GV giảng giải, dẫn dắt vào bài học. |  |
| **2. Luyện tập:**  **Viết phép tính thích hợp**  **Bài 1/4:**  - GV nêu yêu cầu đề.  - Y/C HS viết số rồi nối  - GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em. | - HS lắng nghe.  - HS viết và nối vào VBT. |

**Bài 2/5:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS đếm số quả rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - GV mời HS chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3/5:**  -  GV nêu yêu cầu của bài.  - GV HD HS phân tích yêu cầu của bài và viết vào vở số thích hợp:  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 4/5:**  - GV đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS nối các số từ bé đến lớn rồi tô màu theo ý thích của các em  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương các bạn chơi tốt.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện:  a. 10 b. 16  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết các số còn thiếu: 13,14,17,18,19.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

***Thứ ba ngày 19 tháng 1 năm 2020.***

**Tiếng Việt (2 tiết)**

**BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự , người viết tự giới thiệu về mình ; nội dung của VB Tôi là học sinh lớp 1 ( lời kể của cậu bé Nam , nói về bản thân mình từ ngày đi học đến nay ) –

- GV nắm được kĩ năng giới thiệu bản thân trước nhiều người để có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn cho HS ( mắt nhìn vào người đối thoại , gương mặt tươi cười , biểu cảm tự tin , nói năng mạch lạc , ... ) .

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( đồng phục , hãnh diện , chững chạc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2. Kiến thức đời sống**

- GV nắm được những thay đổi chung về tâm sinh lí của HS lớp 1 từ ngày bắt đầu khai giàng đến hết học kì I. Quan sát kĩ từng em để thấy được sự tiến bộ ở từng cá nhân , để giúp các em nói về bản thân trước lớp theo yêu cầu bài học . Qua đó , GV có biện pháp khích lệ , giúp đỡ các em hoàn thiện bản thân .

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiểu trước lớp .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - Một số nhóm trình bày kết quả  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , ( VD : tranh 1 , có thể nói : Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đã bỏng cùng các bạn ; tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... )  - HS và GV nhận xét . | - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - HS trình bày kết quả nói theo tranh |
| **TIẾT 4** | |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toăn nữa . )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lũi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . ( Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa . ) .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | - HS đọc  - HS chú ý  - HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - GV yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp  - HS lên trình bày kết quả trước lớp  ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )  - HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em** | |
| - Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .  - GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...  HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . | - HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn ( không cần phải lấy tất cả các ý )  - HS trình bày trước lớp . |
| **10. Củng cố** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 5: KHÁM PHÁ BÀN TAY KỲ DIỆU (TIẾT 4)**

**I.MỤC TIÊU**

- Giúp HS chú ý quan sát ghi nhận hành vi tốt từ đôi bàn tay của bạn, đưa ra lời khuyên để bạn làm tốt hơn.

- HS tổng kết việc làm tốt từ đôi bàn tay, tạo động lực cho HS duy trì việc làm tốt.

- Giúp HS bước đầu có ý thức rèn luyện tiếp theo về những mong đợi của bạn đối với đôi bàn tay mình.

**II.CHUẨN BỊ**

GV: SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm 1; tranh ảnh minh họa trong SGK

HS: SGK, vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 1, tấm bìa, kéo

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định**  **2.Kiểm tra bài cũ**  **3.Bài mới:**  **a) HĐ 1: Thích gì, mong gì ở bạn**  - GV giao nhiệm vụ nhóm 4 cho HS: Hãy nói một việc làm tốt của bạn mà em nhớ nhất?  - GV quan sát các nhóm hoạt động để mỗi HS nhận được 3 biều bạn thích ở mình: Em đã làm những việc yêu thương nào trong ba việc trên.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận tiếp tục trong nhóm về điều mà nhóm mong bạn tiến bộ hơn.  - GV ghi nhận các thẻ màu, hỗ trợ HS hoàn thiện những điều HS mong muốn điều chỉnh và tiến bộ hơn.  **b) HĐ2: Trồng “ Cây việc tốt”**  - GV yêu cầu HS tiếp tục trồng “ Cây việc tốt”  - GV hỏi: Em đã làm được bao nhiêu việc tốt? Ai làm được sáu việc? Ai làm được tám việc? mười việc?  - GV hướng dẫn thêm HS cách làm những việc tốt.  - Yêu cầu HS treo các bàn tay lên “ Cây việc tốt” dặn HS tiếp tục làm việc tốt để cây trở nên xum xuê hơn.  **c) HĐ3:Tiếp tục làm việc tốt**  - GVYêu cầu HS thực hiện theo nhóm  - GV mời 1 số học sinh chia sẻ về dự định của mình.  - GV nhận xét và dặn HS thực hiện hành vi yêu thương mỗi ngày. Hãy tiếp tục làm việc tốt để viết vào bàn tay yêu thương để trao lên “ Cây làm việc tốt” | - Hát    - HS thực hiện thảo luận theo nhóm ( Mình nhớ nhất hôm bạn xô mình ngã và bạn đỡ mình đứng dậy  - HS nghe.  - HS tiếp tục thảo luận ( Cả nhóm mong muốn đôi bàn tay của bạn thân thiện hơn, không đẩy bạn ngã nữa.)  - HS lắng nghe  - HS đếm  - HS trồng cây việc tốt.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Củng cố, dặn dò**

- Em cảm thấy thế nào khi thực hiện những việc tốt từ đôi bàn tay mình?

- Nhận xét giờ học

**Âm nhạc:**

**CHỦ ĐỀ 6 : TUỔI THƠ ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1.*Kiến thức*:**

- Hát đúng cao độ, trường độ bài Xòe hoa. Hát rõ lời và thuộc lời bài hát, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động động tác đơn giản hoặc chơi trò chơi.

- Nêu được tên và nhận biết được nhạc cụ gõ: Ma-Ra-Cát,Xy-Lô- Phôn

**2 *Kỹ năng*:**

- Rèn cho HS kỹ năng gõ đệm theo nhạc cụ ,chuẩn xác về cao độ nhịp độ, nghe thêm đượ bài hát mới.

**3. *Thái độ*:**

- Trẻ em là hi vọng của đất nước. Ch1ng mình cần khỏe mạnh và có kiến thức để làm chủ tương lai.

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Ổn định:**  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 1 học sinh lên trình bày bài hát Mẹ đi vắng gõ đệm theo nhịp điệu bài hát  - GV nhận xét  **3. Bài mới**  **Nội dung 1: Ôn tập bài hát Xòe hoa**  - GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng.  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ 1 đến 2 lần,tập lấy hơi và thể hiện sắc thái  - GV cho HS hát kết hợp vận động. HS luyện tập một số động tác theo hướng dẫn của GV   |  |  | | --- | --- | | **Câu hát** | **Động tác** | | - Bùng boong | - Tay phải vươn ra phía trước lòng bàn tay mở. | | - Bính boong | - Tay phải vươn ra phía trước lòng bàn tay mở. | | - Ngân nga tiếng cồng vang vang. Nghe tiếng chiêng reo vui rộn ràng | - Hai bàn tay xòe ra phía trước, cùng đưa sang bên phải bên trái theo nhịp |  |  |  | | --- | --- | | - Theo tiếng khèn tiếng sáo vang lừng. tay nắm tay ta cùng xòe hoa | **-** Giơ hai tay vẫy trên đầu,hạ hai tay xuống ngang người,đưa tay mở rộng sang hai bên, nhún chân vào câu cuối |   - GV cho HS tập trình bày bài hát theo hình thức đơn ca,song ca và tốp ca.  - GV cho các nhóm luyện tập và thi đua giữa các nhóm.  - GV nhận xét và tuyên dương  **Nội dung 2 : Đọc nhạc**  - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn,hướng dẫn HS ôn lại cao độ và kí hiệu bàn tay của 3 nốt Mi - Son - La.  - GV nhận xét và tuyên dương  **Nội dung 3: Nghe nhạc Tập tầm vông**  GV cho HS nghe bản nhạc **“ Tập tầm vông**”  - GV hướng dẫn học sinh hát kết hợp với gõ đệm và vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát.  - GV yêu cầu HS nghe và nhớ lại câu hát, sau đó hát lại câu hát. GV có thể thực hiện câu khác.  - GV giai điệu bản nhạc như thế nào, cảm nhận khi nghe bài hát đó  - GV chốt qua bài hát tình cảm gia đình yêu cha mẹ qua | - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS luyện tập  - HS tập theo các hình thức  - HS luyện tập  - HS quan sát  - HS làm các động tác kí hiệu bàn tay  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS cảm nhận |

**4. Củng cố , dặn dò :**

- GV chốt lại mục tiêu của tiết học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe.

- GV cho HS hát lại bài kết hợp gõ đệm theo nhịp bài hát Thật là hay

- Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế tiếp

**Chiều : Tiếng Việt( 2 tiết)**

**ÔN TẬP BÀI 1**

**I. MỤC TIÊU:**

**-** Biết đọc, ngắt nghỉ đúng các câu trong bài : Tôi là học sinh lớp 1.

- Biết đọc các từ, cụm từ để nối thành câu có nghĩa

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu.

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt x/s, tr/ch, l/n. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Luyện đọc**  - GV cho HS đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc:   + HS đọc nối tiếp câu  + HS đọc nối tiếp đoạn  + HS đọc cả bài  + HS đọc đồng thanh cả bài |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **\* Luyện Tiếng Việt**  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/4**  - GV đọc yêu cầu  - GV gọi HS đọc cột A và B  - GV gợi ý HS nối cột A bới cột B để được câu  - GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2/ 4**  - GV đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV cho HS đọc lại câu  - GV và HS nhận xét  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 5**  - GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn từ ngữ đúng rồi viết lại  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/5**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn từ đúng để điền vào chỗ trống  - GV và HS nhận xét  **Bài 3/5:**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS nêu miệng sau đó viết vào vở  - Nhận xét  - Viết một câu về điều em thích nhất khi đi học  - Đổi vở cho nhau để đọc  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **-** HS lắng nghe và thực hiện  - HS đọc cá nhân/ lớp đọc thầm  - HS nối vào vở  Vở bài tập Tiếng việt 1 tập 2  - HS nhận xét  - Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS thảo luận và trả lời:  a) Em thích chơi nhảy dây.  b) Em cũng thích chơi đuổi bắt.  c) Đi học thật là vui.  - HS đọc lại câu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Chọn từ ngữ đúng và viết lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  - HS nêu  - Học sinh, truyện tranh, lớp học, chững chạc  - HS nhận xét  - Chọn từ đúng điền vào chỗ trống  - 1 HS nêu   Dưới mái *(chường/ trường) trường* mới, sao tiếng *(trống/ chống) trống* rung động kéo dài. Tiếng cô giáo (*chang/ trang*) trang nghiêm mà ấm áp. (*tiếng/ Tiếng*) Tiếng đọc bài của em cũng vang lên đến lạ!  *(Theo* Ngô Quân Miện)  - 1HS nêu theo ý của bản thân  Ví dụ: + Em đi học rất vui vì có nhiều bạn bè.  + Em thích đi học vì em có nhiều kiến thức.  - Nhận xét bạn  - HS lắng nghe |
|  | |

**Giáo dục thể chất**

(GV chuyên ngành soạn - giảng)

***Thứ tư ngày 20 tháng 1 năm 2020.***

**Tiếng Việt( 2 tiết)**

**BÀI 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của VB ( truyện có dân trực tiếp lời nhân vật ) ; nội dung của VB Đôi tai xấu xỉ , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện . GV nắm được đặc điểm phát âm và cấu tạo của các vần tây , oang , tuyt ; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( động viên , quên khuấy , suyt , tấm tắc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2. Kiến thức đời sống**

- GV hiểu được vẻ ngoài không bình thường ( thậm chí xấu xí ) của một số động vật và vai trò của điểm khác thường đó . Chẳng hạn : Cải bướu của lạc đà và chức năng dự trữ năng lượng ; cái sửng lớn , sắc nhọn của tê giác và vai trò làm vũ khí tấn công kẻ thù ; cải túi của kang - gu - ru như cái nôi bảo vệ an toàn cho đàn con cái túi cổ họng của bồ nông , nơi chứa đựng thức ăn và nước uống ; cải cổ dài quả cỡ của hươu cao cổ

giúp nó có thể ăn được là cây keo ở độ cao mà hầu hết động vật ăn cỏ khác không thể với tới .

- GV hiểu tập tính của mèo để hướng dẫn HS làm bài tập hoàn thiện câu bằng cách chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống . ( Tai của mèo có 30 cơ khác nhau , cho phép xoay theo nhiều hướng khác nhau . Khi nghe ẳm thanh nào đó , tai mèo sẽ xoay về hướng phát ra âm thanh hoặc dựng hẳn lên .

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi con vật trong tranh  + GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp .  + GV và HS thống nhất câu trả lời .  GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .  - GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của VB - GV : Các em nhìn tranh và thói xem đôi tai xấu xí là của ai ?  GV : Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ?  GV : Vì sao các em nghĩ vậy ? | - HS thực hiện  - HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  - HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  - HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán  - Đôi tai xấu xí là của thỏ con .  - Có / Không  - HS trả lời |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng văn và từ ngữ chửa vần đó  - HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( động viên : làm cho người khác vui lên ; qền khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tấm tắc : luôn miệng khen ngợi ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | - HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chữa vần mới trong VB : uây , uang uyt ( quên khuây , hoảng sợ , …) .  - HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  - HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS đọc  - HS đọc  - 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . |
|  |  |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a Vì sao thỏ buồn ?  b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?  c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời , ( a. buồn vì bị bạn bè chế đôi tai vừa dài vừa to ; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về ; c.Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thỉnh của thỏ ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đội tại thỉnh của thỏ . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và NX bài của một số HS . | - HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  - HS lắng nghe |

**Toán**

**BÀI 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  GV cho HS chơi trò *truyền điện*: tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.  GV cho HS nhận xét đánh giá.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Số?  - GV yêu cầu HS tự làm bài vào phiếu học tập, sau đó nêu kết quả của mình (Mỗi HS đọc 1 dãy)  - GV cho một số HS đọc lại các dãy  **Bài 2:** Quan sát tranh rồi trả lời.  - GV cho HS quan sát tranh, làm theo nhóm 4 và nói cho nhau nghe, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả N khác nhận xét.  *? Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?*  **Hoạt động 3:** Trò chơi: Đường đến đảo dấu vàng.  - GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc.  - GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc.  **Hoạt động 4: Củng cố**  - GV cho HS tiếp tục đếm các số từ 1 đến 20  GV đánh giá tiết học  - Dặn chuẩn bị bài học sau. | * HS chơi.   - HS làm, nêu kết quả, HS khác nhận xét.  - HS đọc.  - HS làm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  Có 15 cái kẹo, 4 gói quà, 5 bông hoa.,…  - HS chơi sau đó báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe  - HS đếm theo N2 đếm cho nhau nghe |

**Mĩ thuật**

(GV chuyên ngành soạn – giảng)

**Chiều:** **Toán (LT)**

**ÔN LUYỆN BÀI 21: SỐ CÓ 2 CHỮ SÔ (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động** |  |
| **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày  a. 9,10,11,12,13,14.  b. 20,19,18,17,16,15.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 2: Đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS tự làm bài  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 3: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu).**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  + Chú thỏ trốn vào ngôi nhà số mấy?  + Chú chó trốn vào ngôi nhà số mấy?  + Y/C HS điền tiếp số vào các ngôi nhà còn lại.  - Yêu cầu HS tô màu  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  + số 11  + số 16  + HS điền  - HS tô  - HS nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

**Tiếng Việt:**

**ÔN LUYỆN BÀI 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ (Tiết 1+2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết đọc các từ, cụm từ để nối thành câu có nghĩa

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu.

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt oang/ang, uây/ ây, uyt/it, dấu hỏi/ngã. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện Tiếng Việt**  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/5**  - HS đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 6**  - Đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn từ ngữ đúng rồi điền vào chỗ trống  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/6**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn câu đúng để đánh dấu x vào chỗ trống  - Cho HS đọc lại câu đúng  - Nhận xét  **Bài 3/6:**  - Nêu yêu cầu  - Cho HS nêu miệng sau đó viết vào vở  - Nhận xét  **Bài 4/7:**  - Cho HS quan sát tranh  - Tranh vẽ gì?  - HDHS dựa vào tranh rồi viết từ hoặc câu  - Nhận xét  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | **-** Hát  - Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trả lời:  a) Ở trên lưng lạc đà có bướu.  b) Voi con có cái vòi dài.   * HS đọc * HS lắng nghe   - Điền vào chỗ trống  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  a. Thi thoảng, cá bống lại ngoi lên mặt nước.  b. Chú mèo ngoe nguẩy cái đuôi.  c. Hà suýt khóc vì lo sợ  - HS lắng nghe  - Đánh dấu x vào ô trống trước câu viết đúng  - 1 HS nêu  - 1HS đọc  - Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống  - Làm vở  Ve (*vẻ/ vẽ*) vẻ vè ve  Cái vè loài vật  Trên (*nưng/ lưng*) lưng cõng gạch  Là họ nhà cua  Nghiến *(răng/dăng) răng* gọi mưa  Đúng là cụ cóc  Thích ngồi cắn chắt  *(Truột/Chuột) Chuột*  nhắt, chuột đàn  Đan *(lứi/ lưới) lưới* dọc ngang  Anh em nhà nhện.  (Đồng dao)  - Nhận xét bạn  - Viết từ ngữ hoặc câu phù hợp với tranh  - HS : Hươu cao cổ và con nhím  - HS làm vở    - HS lắng nghe |
|  | |

**Đạo đức**

**BÀI 17: TỰ** GIÁC HỌC TẬP

**I.** MỤC TIÊU

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.

- Biết được vì sao phải tự giác học tập.

- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

**II.** CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Hai chú mèo ngoan” - sáng tác: Phan Huỳnh Điều),... gắn với bài học “Tự giác học tập”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động   **Tổ** chức hoạt động tập thể - hát bài “Hỡi chú mèo ngoan"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”. * GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.   1. Khám phá   Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập  - GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).  - GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:  + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?  + Các biểu hiện của việc tự giác học tập.  + Vì sao cần tự giác học tập?  - GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.  Kết luận:  - Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.  - Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô, giáo.  - Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập.  - Trái với tự giác học tập là học đối phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cẩu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.  3. Luyện tập  Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?   * GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.   + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 - Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 - hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 - bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 - ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các bạn cần được phát huy và làm theo.  + Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 - bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 6 - bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.  Kết luận: Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập.  Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.  4. **Vận dụng**  Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn  - GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.  - GV gợi ý:  1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!  2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!  - GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.  Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.  Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác học tập  GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.  Kết luận: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | - HS hát  - HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.      - HS lắng nghe          - Học sinh trả lời   - HS quan sát  - HS nêu ý kiến    - HS lắng nghe  - HS tự liên hệ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS đưa ra lời khuyên  - HS thảo luận và nêu  - HS lắng nghe |

***Thứ năm ngày 21 tháng 1 năm 2020.***

**Tiếng Việt**

**BÀI 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ (Tiết 3+4)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Kiến thức ngữ văn**

- GV nắm được đặc điểm của VB ( truyện có dân trực tiếp lời nhân vật ) ; nội dung của VB Đôi tai xấu xỉ , cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện . GV nắm được đặc điểm phát âm và cấu tạo của các vần tây , oang , tuyt ; nghĩa của các từ ngữ khó trong VB ( động viên , quên khuấy , suyt , tấm tắc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

**2. Kiến thức đời sống**

- GV hiểu được vẻ ngoài không bình thường ( thậm chí xấu xí ) của một số động vật và vai trò của điểm khác thường đó . Chẳng hạn : Cải bướu của lạc đà và chức năng dự trữ năng lượng ; cái sửng lớn , sắc nhọn của tê giác và vai trò làm vũ khí tấn công kẻ thù ; cải túi của kang - gu - ru như cái nôi bảo vệ an toàn cho đàn con cái túi cổ họng của bồ nông , nơi chứa đựng thức ăn và nước uống ; cải cổ dài quả cỡ của hươu cao cổ giúp nó có thể ăn được là cây keo ở độ cao mà hầu hết động vật ăn cỏ khác không thể với tới .

- GV hiểu tập tính của mèo để hướng dẫn HS làm bài tập hoàn thiện câu bằng cách chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống . ( Tai của mèo có 30 cơ khác nhau , cho phép xoay theo nhiều hướng khác nhau . Khi nghe ẳm thanh nào đó , tai mèo sẽ xoay về hướng phát ra âm thanh hoặc dựng hẳn lên .

**3. Phương tiện dạy học**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chinh . ( Chú mèo dòng tai nghe tiếng chít chit của lũ chuột . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - HS trình bày  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí** | |
| - GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích tranh, tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện .  - GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện .  - GV và HS khác nhận xét . đúng tư thế , cân bút da | - HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể .  - HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bú , 1HS là bạn của thỏ |

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả cầu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . | - HS lắng nghe và theo dõi  - HS chú ý  - HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xỉ từ ngữ có tiếng chửa vần uyt , it , uyêt , iêt** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  - Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thành một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt .  - HS đánh vần, đọc |
| **9. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em về** | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cảnh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .  - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt . | - HS vẽ và đặt tên  - HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt . |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS tóm tắt  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**Giáo dục thể chất**

GV chuyên ngành soạn - giảng.

**Tự nhiên và Xã hội :**

**BÀI 16: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG ( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây.

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

**II. CHUẨN BỊ**

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật cli, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu: Khởi động**  - GV cho HS hát bài “Quả gì ?’’ và dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động khám phá**  ***Hoạt động 1***  - GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.  - GV kết luận  ***Hoạt động 2***  - GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết:  Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,…).  - Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.  **Hoạt động thực hành**  - GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.  - GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.  **Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,  - Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.  **3. Đánh giá**  - HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia cào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.  - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gọi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.  **3. Hướng dẫn về nhà**  - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời  - HS thảo luận nhóm  - HS vẽ tranh  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

***Thứ sáu ngày 22 tháng 1 năm 2020***

**Tiếng Việt**

**BÀI 3 : BẠN CỦA GIÓ**

**I. MỤC TIÊU**

1.Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn GV nắm được đặc điểm vấn , nhịp và nội dung của bài thơ Bạncủa gió ; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ ( lúa , hoài , vòm lá , biếc ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này .

2. Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Ôn và khởi động**  - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :  a. Tranh về những vật gì ?  b. Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió .  **2. Đọc** | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngất nghi đúng nhịp thơ .  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1, GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( lúa, hoài , buồn, buồm , nước, thiếc ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cảnh lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt )  + HS đọc từng khổ thơ .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ  **3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau** | - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc thành tiếng cả bài thơ . |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng củng vấn với nhau  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( khỉ - đi , lả - cả - ra , giỏ - gõ , vắng – lặng - chủng , im - chim) . | - HS viết những tiếng tìm được vào vở .  - HS trình bày kết quả |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a. Ở khổ thư thứ nhất , gió đã làm gì để tìm bạn ?  b. Gió làm gì khi nhớ bạn ?  c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .  - GV và HS thống nhất câu trả lời . | - HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi |
| **5. Học thuộc lòng** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá, che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết . Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ .  **6. Trò chơi Tìm bạn cho gió** | - HS đọc thành tiếng bài thơ .  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV chuẩn bị sẵn thẻ tử ( gồm hình và chữ ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ  10-15 ( bao gồm cả các phương án gây nhiễu). Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đinh vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vấn để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Mây bay Chong chóng xoay Cánh diều bay trong gió ...  **7. Củng cố** | - HS làm việc nhóm |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS nhắc  - HS nểu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). |

**Toán:**

**BÀI 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( TIẾT 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

**2. Phát triển năng lực:**

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

**3. Năng lực - phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **-** Cho HS chơi trò chơi *đọc nhanh viết nhanh*  - GVnêu 1 em đọc một số có hai chữ số trong phạm vi đã học bất kỳ HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại.  - GV tổng kết trò chơi.  **2. Khám phá.**  - Lấy 1 bó chục que tính, nói : *có mấy chục que tính?*  + *Một chục còn gọi là bao nhiêu?*  - GV viết số 10 lên bảng.  - Hướng dẫn HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính  *- Ta có mấy chục que tính ?*  *- Hai chục còn gọi là gì ?*  *- Nêu cách viết số hai mươi ?*  - GV ghi bảng : 20  - Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính  - Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được  - Viết số tương ứng với số bó que tính  - Gv ghi bảng :10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  *\* Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ?*  *\* Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục*  \* GV chốt : các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0.  **3. Thực hành**  ***Bài 1:***  Số?  - GV hướng dẫn HS điền các số tròn chục còn thiếu vào ?  - GV yêu cầu HS nêu kết quả nối tiếp  - GV yêu cầu HS nhận xét .  - GV đánh giá, yêu cầu HS đọc lại các số tròn chục.  ***Bài 2***: Tìm nhà cho chim cánh cụt.  GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang.  - GV tổng kết đánh giá.  ***Bài 3:*** Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp.  - Yêu cầu HS tự làm vào phiếu học tập.  ***Bài 4:*** Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng  - GV hướng dẫn mẫu: *Hàng thứ nhất có mấy túi? Có bao nhiêu quả?*  -Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại.  GV đánh giá  **4. Tổng kết**  - *Chúng ta vừa học bài gì?*  *- Hãy nêu các số tròn chục đã học?*  *- Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? số tròn chục nào bé nhất?*  GV dặn HS về nhà tiếp tục đọc lại các số đã học. | - HS đọc theo nhóm bàn, nhận xét bạn HS khác nhận xét.  - Một chục que tính .  - Là 10 que tính.  - HS quan sát  - 2 chục que tính.  - Còn gọi là 20  - HS nêu.  - HS thực hiện lần lượt.  - HS nêu.  - HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS nêu y/c.  - HS tự làm vào phiếu bài tập, sau đó nêu kết quả nối tiếp, nhận xét bạn.  - HS đọc cá nhân, nhóm,lớp.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm theo nhóm 2, sau đó đại diện nhóm lên bảng làm, nhóm khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - HS viết vào phiếu sau đó lên bảng làm. HS khác nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - Có 3 túi, có 30 quả.  - HS làm vào phiếu lớn theo N2 sau đó lên trình bày kết quả, N khác nhận xét  - HS trả lời lần lượt. |

**Tự học**

**TỰ ÔN TẬP**

**Chiều:**

**Tiếng Việt( LT)**

**ÔN LUYỆN BÀI 3: BẠN CỦA GIÓ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu

- Biết điền từ để hoàn thành câu

- Biết chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt ươt/ươc, s/x, uc/ut. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **2. Luyện Tiếng Việt**  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 7**  - GV đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 7**  - HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn từ ngữ đúng rồi viết lại  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/8**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn từ đúng để điền vào chỗ trống  - Cho HS đọc lại đoạn văn vừa điền  - Nhận xét | - Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trả lời:  Gió thổi mây bay.  - HS điền và đọc lại câu  - HS nhận xét  - Chọn từ trong khung để hoàn thiện câu  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  a. Gió lùa trong tán lá.  b. Các bé cùng các bạn nhặt rác trên bãi biển.  - HS nhận xét  - Chọn từ đúng điền vào chỗ trống  - 1 HS nêu   Chúng ta không thể nhìn thấy gió. Nhưng chúng ta có thể cảm nhận *(đượt/được) được*  nó. Những tán lá phát ra âm thanh *(sào sạc/xào xạc) xào xạc .* Một cánh diều bay *(vúc/vút) vút*  lên cao. Hoặc cánh buồm căng phồng lướt *(xóng/sóng) sóng.* Đó *(trính/chính) chính*  là lúc gió thổi đấy.  (Phỏng theo*Bách khoa toàn thư đầu tiên của tôi*, Thuý An dịch)  - 1 HS đọc  - Nhận xét |
|  | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe |

**Toán (LT)**

**ÔN LUYỆN BÀI 21: SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ (Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Năng lực - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động** |  |
| **\* Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày  10,20,30,40  - HS nhận xét |
| **\* Bài 2: Nối (theo mẫu).**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 3: Viết số tròn chục thích hợp vào ô trống.**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu tự làm bài  - Yêu cầu HS trình bày kết quả:  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  - HS làm bài  - HS trình bày kết quả  a. 10,20,30,40,50,60.  b. 90,80,70,60,50,40.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 4:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  + Mỗi túi có mấy quả cà chua?  - Yêu cầu HS tô màu  - GV cùng HS nhận xét | - HS theo dõi  + 10 quả  - HS tô  - HS nhận xét |
| **3. Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP + CHỦ ĐỀ 1: NƠI EM Ở (Tiết 1)**

***Bồ Lý, ngày......tháng 01 năm 2020***

*Người kiểm tra*

**Vũ Tuấn Anh**